

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận hạng trường và áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện Nhà Bè năm học 2023 - 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1167/TTr-GDDT ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1718/TTr-PNV ngày 09 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận hạng trường và áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện Nhà Bè năm học 2023 - 2024 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ Huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường công lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Huyện: CT, PCT (phụ trách);
- VP. HĐND và UBND Huyện: CVP;
- Lưu: VT, PNV, h.

CHỦ TỊCH



Triệu Đỗ Hồng Phước



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Công nhận hạng trường và áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo
các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện Nhà Bè năm học 2023 - 2024**
(ban hành kèm theo Quyết định số **1552/QĐ-UBND** ngày **16** tháng **8** năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

STT	Tên trường	Số nhóm lớp hiện có	Hạng trường	Phụ cấp chức vụ			
				Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng và tương đương	Tổ phó và tương đương
A	Đơn vị mầm non						
1	Mầm non Sơn Ca	9	I	0,50	0,35	0,20	0,15
2	Mầm non Mạ Non	12	I	0,50	0,35	0,20	0,15
3	Mầm non Đồng Xanh	14	I	0,50	0,35	0,20	0,15
4	Mầm non Hướng Dương	20	I	0,50	0,35	0,20	0,15
5	Mầm non Vành Khuyên	10	I	0,50	0,35	0,20	0,15
6	Mầm non Họa Mi	10	I	0,50	0,35	0,20	0,15
7	Mầm non Tuổi Ngọc	10	I	0,50	0,35	0,20	0,15
8	Mầm non Tuổi Hoa	16	I	0,50	0,35	0,20	0,15
9	Mầm non Vàng Anh	11	I	0,50	0,35	0,20	0,15
10	Mầm non Hoa Lan	14	I	0,50	0,35	0,20	0,15
11	Mầm non Hoa Sen	9	I	0,50	0,35	0,20	0,15
12	Mầm non Sao Mai	9	I	0,50	0,35	0,20	0,15
13	Mầm non Thị trấn Nhà Bè	6	II	0,35	0,25	0,20	0,15
B	Đơn vị tiểu học						
1	Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	40	I	0,50	0,40	0,20	0,15
2	Tiểu học Lâm Văn Bền	31	I	0,50	0,40	0,20	0,15
3	Tiểu học Nguyễn Trục	33	I	0,50	0,40	0,20	0,15
4	Tiểu học Trang Tấn Khương	40	I	0,50	0,40	0,20	0,15
5	Tiểu học Dương Văn Lịch	32	I	0,50	0,40	0,20	0,15
6	Tiểu học Lê Văn Lương	37	I	0,50	0,40	0,20	0,15
7	Tiểu học Tạ Uyên	35	I	0,50	0,40	0,20	0,15
8	Tiểu học Lê Quang Định	28	I	0,50	0,40	0,20	0,15
9	Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	28	I	0,50	0,40	0,20	0,15
10	Tiểu học Lê Lợi	26	II	0,40	0,30	0,20	0,15
11	Tiểu học Nguyễn Bình	26	II	0,40	0,30	0,20	0,15
12	Tiểu học Bùi Văn Ba	24	II	0,40	0,30	0,20	0,15

13	Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	24	II	0,40	0,30	0,20	0,15
14	Tiểu học Bùi Thanh Khiết	15	III	0,30	0,25	0,20	0,15
15	Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	11	III	0,30	0,25	0,20	0,15
C	Đơn vị THCS						
1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	44	I	0,55	0,45	0,20	0,15
2	THCS Lê Văn Hưu	40	I	0,55	0,45	0,20	0,15
3	THCS Hai Bà Trưng	32	I	0,55	0,45	0,20	0,15
4	THCS Hiệp Phước	33	I	0,55	0,45	0,20	0,15
5	THCS Nguyễn Thị Hương	34	I	0,55	0,45	0,20	0,15
6	THCS Lê Thành Công	29	I	0,55	0,45	0,20	0,15
7	THCS Nguyễn Văn Quý	23	II	0,45	0,35	0,20	0,15
8	THCS Phước Lộc	12	III	0,35	0,25	0,20	0,15

Tổng cộng danh sách gồm 36 (ba mươi sáu) trường./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ 